

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 275/TTr-STC ngày 25 tháng 6 năm 2026, Công văn số 7164/STC-HCSN ngày 24 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định:

a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

d) Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

2. Quyết định này không áp dụng đối với dự toán chi thường xuyên thực hiện tự chủ tài chính theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định sử dụng kinh phí thực hiện tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị bao gồm:

- a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội);
- b) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

3. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị dự toán cấp I sử dụng ngân sách cấp tỉnh được viết tắt là đơn vị dự toán cấp I thành phố.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ:

- a) Mua sắm tập trung tài sản sử dụng ngân sách địa phương;
- b) Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng ngân sách địa phương, có dự kiến kinh phí trên 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, có dự kiến kinh phí tối đa không quá 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có dự kiến kinh phí tối đa không quá 45 tỷ đồng/nhiệm vụ:

- a) Sử dụng ngân sách cấp xã;
- b) Sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ thực hiện như quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách cấp tỉnh, có dự kiến chi phí tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có dự kiến chi phí tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ:

- a) Sử dụng ngân sách cấp xã;
- b) Sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I thành phố quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng ngân sách cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch:

- a) Sử dụng ngân sách cấp xã;
- b) Sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi phê duyệt hoặc trình phê duyệt chủ trương thực hiện:

- a) Chịu trách nhiệm về đề xuất, bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành, lĩnh vực, địa phương và quy định của pháp luật;
- b) Bảo đảm đúng định mức, trong phạm vi dự toán được giao, không để xảy ra thất thoát, lãng phí;
- c) Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chủ trương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- a) Tham gia ý kiến về nguồn kinh phí đối với hồ sơ phê duyệt hoặc trình phê duyệt chủ trương của đơn vị dự toán cấp I thành phố.

b) Tham gia ý kiến về nguồn kinh phí đối với nhiệm vụ sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp xã.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố.

d) Bảo đảm khả năng bố trí dự toán để hoàn thành nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Sở Tư pháp;
- Công báo HP, Công TTĐT TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Lưu: VT, N.Đ.Khoa.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân